

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /NQ-HĐND

Bến Cầu, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện
năm 2022- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung huyện
và vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022 - nguồn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 334/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê chuẩn Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện năm 2022 - Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung huyện và vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; Ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện năm 2022 - Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung huyện và vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu, với tổng Kế hoạch vốn là 200.110 triệu đồng/119 dự án (*Bằng chữ: hai trăm tỷ một trăm mười triệu đồng*). Trong đó:

1. Tổng Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản tập trung là 27.710 triệu đồng (*Bằng chữ: hai mươi bảy tỷ bảy trăm mười triệu đồng*).

Bố trí đầu tư, cụ thể như sau:

- Đối ứng dự án nông thôn mới xã An Thạnh: 2.365 triệu đồng.
- Đối ứng dự án sử dụng nguồn vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu khác: 1.500 triệu đồng.
- Thanh toán nợ các dự án chờ phê duyệt quyết toán: 500 triệu đồng.
- Đối ứng dự án xây dựng nhà ở liên kết chôn cất dân quân biên giới: 500 triệu đồng.
- Dự án triển khai mới năm 2022: 14.645 triệu đồng.
- Chuẩn bị đầu tư năm 2022: 1.000 triệu đồng.
- Tạo quỹ đất: 4.000 triệu đồng.
- Thực hiện công tác quy hoạch: 3.000 triệu đồng.
- Ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội: 200 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ nông thôn mới xã Long Giang là 90.400 triệu đồng (*Bằng chữ: chín mươi tỷ bốn trăm triệu đồng*)

3. Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ nông thôn mới nâng cao là: 27.000 triệu đồng (*Bằng chữ: hai mươi bảy tỷ đồng*)

4. Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ chỉnh trang đô thị là 25.000 triệu đồng (*Bằng chữ: hai mươi lăm tỷ đồng*)

5. Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ khác là 30.000 triệu đồng (*Bằng chữ: Ba chục tỷ đồng*)

(*Chi tiết như phụ biểu 01 và biểu 02*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu Khóa XII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận: *phường*

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HU, HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- 2 Ban và ĐB. HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện;
- TTHĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Phan Huỳnh Quốc Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

Biểu 01

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022
NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46./NQ-HĐND, ngày 11... tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu)

ST T	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã cấp	Ước thực hiện giải ngân vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Đổi ứng dự án nông thôn mới xã An Thanh			21,498,829,000	203,143,000	15,670,717,000	2,365,000,000	
1	Làng nhựa tuyến đường ấp Voi 01, từ nhà ông Trai đến bến ông Kiêm và ấp Voi 02, từ nhà ông 6 Hưng đến bến ông Châu	Xã An Thanh	Ban QLDA DTXD	3,248,725,000	-	2,500,000,000	87,537,000	
2	Bê tông đường: ấp Voi 03, từ nhà ông 7 Non đến BCH QS xã; ấp Voi 05, từ nhà bà Thanh (đường Xuyên Á) đến trạm Y tế và ấp Voi 07, từ nhà ông 2 Xô đến nhà ông Ban	Xã An Thanh	Ban QLDA DTXD	1,098,088,000	-	835,000,000	79,394,000	
5	Củng hóa đường: ấp Chánh 1, ấp Chánh 2, ấp Chánh 4, ấp Chánh 5 và ấp Chánh 6	Xã An Thanh	Ban QLDA DTXD	2,526,979,000	-	1,700,000,000	382,423,000	
8	Làng nhựa hóa tuyến đường ấp Bến 01, từ nhà ông Thế đến nhà ông Mèo	Xã An Thanh	Ban QLDA DTXD	1,169,775,000	41,337,000	973,000,000	7,482,000	
9	Củng hóa tuyến đường: ấp Bến 03, từ nhà bà 5 Oi đến nhà ông 5 Mừng; ấp Bến 04, từ nhà ông 8 Quyên đến nhà ông 3 On và ấp Bến 05, từ nhà bà Duyên đến Rạch 3 Vít	Xã An Thanh	Ban QLDA DTXD	1,552,695,000	-	870,000,000	121,363,000	
10	Làng nhựa đường An Thanh 5, từ bến Bầy Bua đến cầu Tà Bang	Xã An Thanh	Ban QLDA DTXD	4,613,412,000	161,806,000	3,665,000,000	295,731,000	

Dvt: Đồng



ST T	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã cấp	Ước thực hiện giải ngân vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	Bê tông đường: ấp Voi 10, từ nhà ông Nguyễn đến nhà ông Điền; ấp Voi 11, từ nhà ông Uông đến bến 7 Bua	Xã An Thạnh	Ban QLDA DTXD	2,057,330,000	-	1,254,000,000	490,695,000	
13	Bê tông đường ấp Chánh 10, từ nhà ông Rinh đến nhà ông 9 Quyền	Xã An Thạnh	Ban QLDA DTXD	619,812,000	-	466,000,000	30,891,000	
14	Bê tông đường ấp Bến 22, từ nhà ông Ba Bón đến nhà ông Chung và đường ấp Bến 23 từ nhà ông Tùng đến nhà ông 2 Á	Xã An Thạnh	Ban QLDA DTXD	954,501,000	-	659,000,000	182,394,000	
15	Nâng cấp tuyến đường từ quỹ tín dụng An Thạnh đến công văn hóa ấp Bến và tuyến từ chợ An Thạnh đến nhà xe Sáu Hại giáp đường Xuyên Á	Xã An Thạnh	Ban QLDA DTXD	3,657,512,000	-	2,748,717,000	687,090,000	
II	Đổi ứng dự án sử dụng nguồn vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu khác						1,500,000,000	
III	Thanh toán nợ các dự án chờ phê duyệt quyết toán						500,000,000	
IV	Đổi ứng dự án Xây dựng nhà ở liên kết chốt dân quân biên giới		Ban CHQS huyện	500,000,000			500,000,000	
V	Dự án triển khai mới năm 2022			18,383,241,000	-	-	14,645,000,000	
1	Nâng cấp sỏi phún tuyến đường nổi từ đường tuần tra biên giới đến chốt Bàu Vuông	Xã Long Phước	Ban QLDA DTXD	629,614,000			504,000,000	
2	Hệ thống cấp nước phòng cháy và chữa cháy của Trường Mầm non Long Thuận	Xã Long Thuận	Ban QLDA DTXD	1,135,000,000			908,000,000	
3	Sửa chữa sân nền đại đội CBB61 và hàng rào thao trường huấn luyện CBB61	xã Tiên Thuận	Ban QLDA DTXD	3,529,505,000			2,824,000,000	
4	Hàng rào nghĩa địa xã Long Giang	Xã Long Giang	Ban QLDA DTXD	1,498,757,000			1,199,000,000	
5	Sửa chữa Trụ sở, công- hàng rào, hạ thế binh điện, xây mới Nhà khách Huyện ủy	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	3,201,566,000			2,499,000,000	



ST T	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã cấp	Ước thực hiện giải ngân vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	Cải tạo Hội trường UBND huyện (70 chỗ) theo hướng hiện đại	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	3,176,894,000			2,542,000,000	
7	Làng nhựa hẻm 257	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	1,242,652,000			994,000,000	
8	Nâng cấp bê tông hẻm nhà ông 3 Bường đến nhà ông Lắc và nâng cấp sỏi phún hẻm 92	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	567,198,000			454,000,000	
9	Nâng cấp bê tông hẻm 4/21	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	811,933,000			650,000,000	
10	Nâng cấp bê tông hẻm 1083	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	900,593,000			720,000,000	
11	Nâng cấp bê tông hẻm 1111	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	871,788,000			697,000,000	
12	Nâng cấp bê tông hẻm 97	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	528,543,000			423,000,000	
13	Cứng hóa hẻm 219	Thị trấn	Ban QLDA DTXD	289,198,000			231,000,000	
VI	Chuẩn bị đầu tư năm 2022			1,000,000,000			1,000,000,000	
VII	Tạo quỹ đất			4,000,000,000			4,000,000,000	
VIII	Thực hiện công tác quy hoạch		Các ngành liên quan	3,000,000,000			3,000,000,000	
IX	Ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội		NHC SXH	200,000,000			200,000,000	
	CỘNG			48,582,070,000	203,143,000	15,670,717,000	27,710,000,000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU

Biểu 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022- NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ MỤC TIÊU
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16.../NQ-HĐND, ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tính				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tính						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11			
TỔNG SỐ														
NGUỒN VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN														
MÔI XÃ LONG GIANG														
I LĨNH VỰC GIAO THÔNG														
1	Làng nhựa đường nhà ông Đèo đến hẻm 49 (đường LG-LP)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 1.385m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5m	2021-2023	2359/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	3,181	2,345	3,181	2,317		CBĐT 1		
2	Làng nhựa tuyến đường nhà bà Sọc đến nhà ông Lầm	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 967m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5m	2021-2023	2353/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	2,434	1,795	2,434	1,795		CBĐT 1		
3	Làng nhựa tuyến đường Long Giang 7 (từ đường nhựa LG-LP đến đường LG 6)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 1.336m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5m	2021-2023	2358/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	3,202	2,361	3,202	2,361		CBĐT 1		
4	Làng nhựa tuyến đường Long Giang 6 (từ ranh Long Giang - Long Phước đi Long Giang 8)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 1.940m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 6,5m	2021-2023	2350/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	4,965	3,660	4,965	3,660		CBĐT 1		
5	Làng nhựa đường LG3 (từ đường LG-LP đến ruộng ông Minh)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 900m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 1,5m = 3m; chiều rộng nền đường: 6,5m	2021-2023	Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 15/7/2021	2,614	1,927	2,614	1,927		CBĐT 1		
6	Làng nhựa đường nhà ông 6 Năm đến giáp đường Gò Cây	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 711m	2021-2023	Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	1,690	1,014	1,690	1,014		CBĐT 1		



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Ghi chú	
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Làng nhựa tuyến đường Long Giang 1 (từ DT 786 đến đường LG-LP)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 734 m	2021-2023	4324/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	1,856	1,369	1,856	1,050	CBDT 1
8	Làng nhựa tuyến đường Long Giang 5 (từ ranh Long Giang - Ninh Diên đến nhà ông Chông)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 1.912m	2021-2023	Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	4,777	3,522	4,777	3,522	CBDT 1
9	Sỏi phun nổi đường trục chính nội đồng nối giáp LG3 - LG5	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 2000m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5,6 m	2021-2023	Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	3,302	2,482	3,302	2,482	CBDT 1
10	Sỏi phun đường trục, ngõ xóm hẻm vào nhà ông Tài - Long Tân và Sỏi phun đường LG-LP đến ruộng ông Vương Văn Dể	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài 02 nhánh: 1.029 m	2021-2023	4594/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	1,461	1,077	1,461	850	CBDT 1
11	Sỏi phun đường trục ngõ, xóm từ trường MG Long Giang đến giáp đường nhựa TTHC xã	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 888m	2021-2023	Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	1,007	742	1,007	742	CBDT 1
12	Sỏi phun đường trục ngõ từ nhà 4 Cuộc đến nhà thầy Hương - nhà ông Phúc	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 632 m	2021-2023	4328/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	740	409	740	355	CBDT 1
13	Sỏi phun đường trục chính nội đồng từ đường LG3 xuống bên Cây Gõ	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 385m	2021-2023	Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 10/5/11/2021	447	247	447	230	CBDT 1
14	Sỏi phun đường kênh tiêu từ cầu Bù Lu đến cầu Gò Cây	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 328m	2021-2023	Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 07/9/2021	818	453	818	453	CBDT 1
15	Sỏi phun đường từ nhà ông Dôi đến nhà bà Bích	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 536m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5m	2021-2023	Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	836	461	836	461	CBDT 1
16	Sỏi phun đường LG 13 giáp LG-LP đến hẻm LG 9	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 450m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5,6 m	2021-2023	Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	787	443	787	443	CBDT 1

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
17	Sỏi phun đường giáp LG 6 đến ruộng ông 7 Hy Long Tân	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 200m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5,6 m	2021-2023	Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	565	319	565	319	CBDT 1
18	Sỏi phun đường từ TT- 786 đến nhà bà Đậu	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 165m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5m	2021-2023	Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	258	147	258	147	CBDT 1
19	Sỏi phun đường từ nhà ông Thọ đến nhà ông Khol	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 145m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5,6 m	2021-2023	Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	280	158	280	158	CBDT 1
20	Bê tông hóa đường từ LG 1 đến nhà ông 4 Phá	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 140m	2021-2023	Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	304	171	304	171	CBDT 1
21	Bê tông hóa đường nhà bà Nhên (từ DT 786 đến rạch Bào), Bê tông hóa đường nhà ông Tư (từ DT 786 đến ông Tuối)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 377m	2021-2023	Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	848	478	848	478	CBDT 1
22	Sỏi phun đường trục chính nội đồng đường nhà ông tư Lén và Sỏi phun đường trục chính nội đồng đường vào ruộng ông 8 Bé	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài 02 nhánh: 1.809 m	2021-2023	Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	2.273	1.676	2.273	1.332	CBDT 1
23	Bê tông đường từ nhà ông út Bia đến nhà ông Khuôi	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 322m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m;	2021-2023	Quyết định số 4591/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	537	296	537	250	CBDT 1
24	Sỏi phun đường kênh tiêu từ ruộng ông Bành đến giáp đường LG4	Ban QLDA DTXD huyện RC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 2.737m	2021-2023	4323/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	6.794	5.009	6,794	3,750	CBDT 1

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2022		Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh					
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
25	Làng nhựa tuyến đường nhà Ưt Oanh (từ đường nhựa LG-LP đến đường nhựa Gò Cây)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 400 m, chiều rộng mặt đường: 3,5m, Chiều rộng nền đường: 5,6m, Chiều rộng lề đường: 2 bên x 0,75m =1,5 m	2021-2023	Quyết định số 4601/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	465	279	465	245	CBDT I		
26	Bê tông đường trục ngõ, xóm hẻm nhà ông mười Dèo (từ đường nhựa LG-LP đến nhà bà Se)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 355 m	2021-2023	Quyết định số 4602/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	403	242	403	223	CBDT I		
27	Củng hóa đường trục ngõ, xóm nôi từ LG7 đến nhà ông Vương Công Định	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 362 m	2021-2023	Quyết định số 4587/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	896	538	896	470	CBDT I		
28	Bê tông đường LG-LP (nhà ông Thuận đến nhà ông tư Cuộc- 5 Trinh)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 362 m	2021-2023	Quyết định số 4586/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	961	577	961	531	CBDT I		
29	Sỏi phun đường từ nhà bà Lũy đến nhà ông 4 Canh	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 252m	2021-2023	Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	318	191	318	176	CBDT I		
30	Sỏi phun đường từ nhà ông Nhỏ đến nhà ông Đào	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 282m	2021-2023	Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	464	278	464	256	CBDT I		
31	Sỏi phun đường từ ruộng ông 6 Lắm đến nhà ông Thanh	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 193 m	2021-2023	Quyết định số 4695/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện	402	241	402	222	CBDT I		
32	Sỏi phun đường từ lò gạch LG đến nhà ông 4 Xăng	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 520m, chiều rộng mặt đường: 3,5m, chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m, chiều rộng nền đường: 5,6 m	2021-2023	Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	922	553	922	519	CBDT I		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
33	Làng nhựa tuyến đường LG4	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 579 m	2021-2023	Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND huyện	1,422	853	1,422	678	CBDT 1
34	Bê tông nhựa và mở rộng lề tiếp theo đoạn đường LG-IP (giáp với TL786) từ Trường Huỳnh Thúc Kháng đến Cầu Bù Lư	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 5.236m	2021-2023	Quyết định số 4606/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	25,944	20,755	25,944	13,960	CBDT 4
35	Làng nhựa đường vào khu hành chính xã từ tỉnh lộ 786 đến khu hành chính	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Chiều dài 459m	2021-2023	5238/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	5,338	4,278	5,338	3,935	CBDT 4
36	Làng nhựa tuyến đường từ nhà bà Lê đến nhà ông út Ngọc	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Chiều dài 664m	2021-2023	5241/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	1,724	764	1,724	651	CBDT 4
37	Bê tông tuyến đường nhà ông Chí (từ DT 786 đến nhà ông Tuoi)	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Chiều dài 260m	2021-2023	5236/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	476	286	476	264	CBDT 4
38	Bê tông đường từ nhà ông Lữ đến nhà ông Đức	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Chiều dài 160m	2021-2023	5239/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	356	214	356	197	CBDT 4
39	Bê tông tuyến đường từ nhà bà Sọc đến nhà ông Hiếu	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 967m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5m	2021-2023	2353/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	429	257	429	238	CBDT 4
40	Sỏi phún đường trên kênh tưới LK 7 (từ đường nhựa ấp Bảo đến ruộng ông Trảng)	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Chiều dài 573m	2021-2023	Quyết định số 4524/QĐ-UBND ngày 10/5/11/2021	662	397	662	368	CBDT 4
41	Bê tông từ đường LG 3 đến nhà ông Vương Hoàng Kháng	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Chiều dài 325m	2021-2023	5237/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	885	531	885	491	CBDT 4
42	Mương thoát nước 2 bên đường từ TL 786 đến Cầu Bù Lư	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Giang	Tổng chiều dài: 3.640 m	2021-2023	Quyết định số 4605/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	14,988	11,990	14,988	6,906	CBDT 4
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA						2,879	1,920	2,879	1,644	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2022			Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh						
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11			
1	Nhà văn hóa liên ấp Bảo- Xóm Khách (Cải tạo nhà khoi vắn) xã Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Cải tạo	2021-2023	Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	276	184	276	184		CBDT 1		
2	Nhà văn hóa ấp Long Tân, xã Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	1.253	835	1.253	675		CBDT 1		
3	Nhà văn hóa ấp Cao Su, xã Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 4592/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	1.351	901	1.351	785		CBDT 1		
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC						28.847	25.453	28.847	23.235				
1	Xây mới Trường Tiểu học Long Giang (cơ sở 2)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	11.595	10.611	11.595	9.611		CBDT 1		
2	Công trình phụ Trường cấp I và cấp II Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 22/10/2021	3.987	3.630	3.987	2.540		CBDT 1		
3	Trường THCS Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6.266	5.371	6.266	5.243		CBDT 1		
4	Trường Mẫu giáo Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Sửa chữa	2021-2023	Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	6.998	5.841	6.998	5.841		CBDT 1		
IV	LĨNH VỰC KHÁC						5.552	4.923	5.552	4.923				
1	Nhà mới cửa UBND xã Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	1.065	972	1.065	972		CBDT 4		
2	Xây mới trạm y tế xã Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	3.493	3.111	3.493	3.111		CBDT 1		
3	Sân bóng đá mini xã Long Giang	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Giang	Xây mới	2021-2023	Số 3153/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	994	840	994	840		CBDT 4		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Ghi chú	
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh		
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
B	NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO						38.877	27,193	38.877	27,000		
B.1	NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO XÃ LONG THUẬN						18,589	12,179	18,589	12,000		
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH						260	260	260	260		
1	Rà soát điều chỉnh quy hoạch NTN nâng cao xã Long Thuận	UBND Xã Long Thuận	Xã Long Thuận				260	260	260	260		CBDT 1
II	LĨNH VỰC GIAO THÔNG						9,675	5,661	9,675	5,482		
1	Bê tông hóa tuyến đường ấp Long Hòa (đoạn từ tỉnh lộ 786 đến nhà ông Nghi, từ nhà ông Nghi đến nhà bà Dưng)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 477m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5,0m	2021-2023	2351/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	1,283	709	1,283	709		CBDT 1
2	Sơ Phun tuyến đường từ trường tiểu học Long Thuận A đến ranh Xóm Lò xã Tiên Thuận	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 430m; chiều rộng mặt đường: 3,5m; chiều rộng lề đường: 02 bên x 0,75m = 1,5m; chiều rộng nền đường: 5,0m	2021-2023	2361/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	1,060	586	1,060	586		CBDT 1
3	Bê tông hóa tuyến đường đoạn đầu 786 đến nhà ông Phạm Văn Bé	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 171m; chiều rộng mặt đường: 4m; chiều rộng nền đường: 4m	2021-2023	2360/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	429	237	429	237		CBDT 1
4	Nâng cấp bê tông hóa tuyến đường GTNT từ nhà bà Huỳnh Thị Hoa đến nhà ông Lê Hoàng Sơn	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 107m	2021-2023	Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 12/10/2021	298	165	298	165		CBDT 2
5	Nâng cấp bê tông hóa Tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông Khai đến nhà ông Các và đường vào miếu ông Hồ)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 02 nhánh: 249m	2021-2023	5230/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	1,952	1,171	1,952	1,132		CBDT 5
6	Nâng cấp Bê tông hóa Tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông Giáp Văn Được đến nhà ông Tạo)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 164m	2021-2023	5231/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	1,329	798	1,329	710		CBDT 5
7	Bê tông hóa tuyến đường ấp Long Phi (đoạn từ nhà ông út Xinh đến nhà ông Nhao)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 147 m	2021-2023	5229/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	983	590	983	538		CBDT 5
8	Sơ phun tuyến đường ấp Long An (đoạn từ nhà bà 2 Đen đến Kênh tiêu Địa Xứ)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 478 m	2021-2023	5233/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	686	412	686	412		CBDT 5

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2022		Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh				
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
9	Sơ phần tuyến đường ấp Long An (đoạn từ nhà ông Huỳnh Văn Hà đến nhà ông Võ Văn Bản)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 155 m	2021-2023	5247/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	227	136	227	136		CBDT 5
10	Sơ phần tuyến đường ấp Long An (đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Chay đến nhà ông Văn Thành Cồn)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 204 m	2021-2023	5232/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	322	193	322	193		CBDT 5
11	Bèlong tuyến đường ấp Long An (đoạn từ HBC-13 (Nhà ông 6 Phú) đến L & Văn Tắc)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 165 m	2021-2023	5234/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	490	294	490	294		CBDT 5
12	Sơ phần tuyến đường ấp Ngã Tắc (đoạn từ H-BC12 (nhà ông Nguyễn Văn Phú) đến Nhà ông 3 Lầu)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 384 m	2021-2023	5235/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	616	370	616	370		CBDT 5
III	THỦY LỢI						751	483	751	483		
I	Bè tổng hòa kênh N6-6 trạm bơm Long Hưng	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Tổng chiều dài: 468m	2021-2023	2563/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	751	483	751	483		CBDT 1
IV	LĨNH VỰC VĂN HÓA						7,548	5,420	7,548	5,420		
I	Xây mới 05 công ấp Văn hóa xã Long Thuận	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Thuận	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	1,476	1,175	1,476	1,175		CBDT 1
2	Hàng rào, sân nền 5 nhà văn hóa ấp xã Long Thuận	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Long Thuận	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 15/7/2021	2,485	1,657	2,485	1,657		CBDT 1
3	Khu vui chơi giải trí, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã Long Thuận	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Thuận	Xây mới	2021-2023	Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	3,587	2,588	3,587	2,588		CBDT 1
V	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG						355	355	355	355		
I	Đầu tư mới cụm loa truyền thanh xã Long Thuận	UBND Xã Long Thuận	Xã Long Thuận	Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị chuyên dùng	2021-2023	Quyết định số 4898/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	355	355	355	355		CBDT 1
B.2	NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY DỰNG NTM NÂNG CAO XÃ LONG CHỮ						20,288	15,014	20,288	15,000		
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH						150	150	150	150		
1	Rà soát điều chỉnh quy hoạch NTN nâng cao xã Long Chữ	UBND Xã Long Chữ	xã Long Chữ				150	150	150	150		CBDT 1
II	LĨNH VỰC GIAO THÔNG						14,236	9,764	14,236	9,750		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nhựa hóa đường Long Chữ 08 (điểm đầu TL 786 đến điểm cuối giáp đường Phú Cường LC09)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ	Tổng chiều dài: 1.026 m, chiều rộng mặt đường: 5m, Chiều rộng nền đường: 6,5m, Chiều rộng lề đường: 2 bên x 0,75m = 1,5 m, Tổng chiều dài: 1.613 m, chiều rộng mặt đường: 3,5m, Chiều rộng nền đường: 5m, Chiều rộng lề đường: 2 bên x 0,75m = 1,5 m	2021-2023	Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	3,288	2,298	3,288	2,298	CBDT 1
2	Nhựa hóa đường Long Chữ 04	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ		2021-2023	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	3,914	2,586	3,914	2,586	CBDT 1
3	Đường phân nội đồng liên ấp Long Giao - Long Hòa	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ	Chiều dài: 1.438 m	2021-2023	4329/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	1,712	1,370	1,712	1,356	CBDT 1
4	Đường phân nội đồng LC 24 (Long Bình)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ	Tổng chiều dài 02 nhánh: 504 m	2021-2023	4325/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	609	516	609	516	CBDT 1
5	Bê tông hóa đường từ nhà ông Phương lỏ gạch đến nhà ông Lanh	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ	Tổng chiều dài: 407m	2021-2023	Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 12/8/2021	1,073	791	1,073	791	CBDT 1
6	Bê tông đường từ nhà ông Hùng đến nhà bà 5 Ngồi, nhà ông Tung	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ	Tổng chiều dài: 364m	2021-2023	Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện	977	540	977	540	CBDT 1
7	Làng nhựa đường LC18 (hẻm 253 từ nhà ông Ren đến nhà ông 2 Viên)	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ	Tổng chiều dài: 831 m, chiều rộng mặt đường: 5m, Chiều rộng lề đường: 2 bên x 0,75m = 1,5m, Chiều rộng nền đường: 6,5m	2021-2023	Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	2,663	1,663	2,663	1,663	CBDT 1
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA						5,502	4,700	5,502	4,700	
1	Khu vui chơi, giải trí - thể thao cho trẻ em và người cao tuổi xã Long Chữ	Ban QLDA DTXD huyện BC	xã Long Chữ	Xây dựng cơ sở vật chất khu vui chơi và trang thiết bị	2021-2023	Quyết định số 4893/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	5,502	4,700	5,502	4,700	CBDT 1
IV	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG						200	200	200	200	
1	Duy tu, sửa chữa đài truyền thanh và hệ thống loa ở các ấp xã Long Chữ	UBND Xã Long Chữ	xã Long Chữ	Lắp đặt trang thiết bị	2021-2023	Quyết định số 4604/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	200	200	200	200	CBDT 1

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT'	Quyết định đầu tư					Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG						200	200	200	200	
1	Xây dựng điểm lưu rác tập trung xã Long Chữ	UBND Xã Long Chữ	xã Long Chữ	Diện tích sử dụng đất 300 m2	2021-2023	Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	200	200	200	200	CBDT 1
C	NGUỒN VỐN CHÍNH TRANG ĐỒ THỊ						41,121	38,350	41,121	25,000	
1	Chỉnh trang mặt đường Nguyễn Trung Trục (từ Nghĩa trang huyện đến cầu Địa Xù)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Thị trấn Bến Cầu	Tổng chiều dài: 2.476,44m	2021-2023	2352/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	14,293	12,864	14,293	9,000	CBDT 1
2	Chỉnh trang mặt đường Nguyễn Văn Đồ (từ ngã 4 huyện đến Huyện dôi)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Thị trấn Bến Cầu	Tổng chiều dài: 597m	2021-2023	2355/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	4,958	4,710	4,958	3,000	CBDT 1
3	Chỉnh trang mặt đường Đảng Văn Sơn (đoạn từ ngã 4 huyện đến giáp ranh xã Lợi Thuận)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Thị trấn Bến Cầu	Tổng chiều dài: 1.040m	2021-2023	2354/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	6,713	6,377	6,713	4,000	CBDT 1
4	Chỉnh trang Hẻm 90 (từ giáp đường Nguyễn Trung Trục đến giáp Hẻm 27)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Thị trấn Bến Cầu	Tổng chiều dài: 0,7 Km	2021-2023	Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 26/10/2021	3,372	3,203	3,372	2,000	CBDT 3
5	Chỉnh trang tuyến đường từ giáp đường Nguyễn Văn Đồ (nhà ông Thọ) đến giáp đường Nguyễn Trung Trục (gần đối diện Nghĩa trang huyện)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Thị trấn Bến Cầu	Tổng chiều dài: 1,8 Km	2021-2023	Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 26/10/2021	11,785	11,196	11,785	7,000	CBDT 3
D	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ KHÁC						68,402	62,186	68,402	30,000	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG						68,402	62,186	68,402	30,000	
1	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường HBC-14 (đoạn từ Cổng Văn hoa ấp Bàu Tràm Lớn đến Bến đường xe long)	Ban QLDA DTXD huyện BC	Xã Tiên Thuận	Tổng chiều dài tuyến: 1.814 m	2021-2022	Số 2702/QĐ-UBND, ngày 26/10/2020	9,669	9,186	9,669	994	CBDT 2020
2	Trường Tiểu học Thị trấn, huyện Bến Cầu	Ban QLDA DTXD huyện BC	Thị trấn Bến Cầu	Xây dựng 20 phòng học, nhà vệ sinh, trang thiết bị dạy học, PCCC, điện, mạng, cấp thoát nước...	2021-2023	Số 1754/QĐ-UBND, ngày 14/5/2021	13,631	10,099	13,631	8,000	CBDT 2

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KẾ-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2022		Ghi chú
						Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	
							7	8					
1	2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		
				Công viên thiếu nhi- khu trò chơi vận động, trò chơi dân gian, Hoàn chỉnh hệ thống PCCC, Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và nước thải toàn khu, Hoàn chỉnh hệ thống điện và chiếu sáng toàn khu, hệ thống đường nội bộ, sửa chữa hàng rào, công phụ, nhà bảo vệ tại cổng phụ, 02 sân bóng đá mini, bãi đỗ xe máy và hạng mục phụ khác	2021-2023	Số 2871/QĐ-UBND, ngày 20/8/2021	19,994	18,994	19,994	9,006		CBDT 2020	
4	Trường Tiểu học Long Thuận A	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Long Thuận	Xây dựng mới 01 phòng học và 03 phòng chức năng; các hạng mục phụ như sân chơi, mương thoát nước, hệ thống điện, mạng, cấp thoát nước, PCCC	2021-2023	Số 2584/QĐ-UBND, ngày 15/7/2021	5,464	5,245	5,464	3,000		CBDT 2020	
5	Xây dựng trụ sở Đảng ủy -HDND -UBND, nhà một cửa, nhà làm việc công an, nhà xe, sân vườn và hệ thống mương thoát nước xã Tiên Thuận	Ban QLDA ĐTXD huyện BC	Xã Tiên Thuận	Xây mới trụ sở Đảng ủy - HDND - UBND, bỏ phần tiếp nhận và trả kết quả. Nhà làm việc và nhà nghỉ Công an; nhà xe, trụ cò, cổng hàng rào; đường nội bộ, sân nền, trạm điện 3 pha, hệ thống cấp nguồn, đài nước, hệ thống cấp thoát nước	2021-2023	Số 3084/QĐ-UBND, ngày 05/10/2021	19,644	18,662	19,644	9,000		CBDT 2	